

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HS-ST

Ngày: 25 - 5 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Vững.

Bà Hồ Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai trực tiếp vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/HSST-QĐ ngày 09 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Minh P**, sinh ngày 18/3/2004, tại tỉnh Đồng Tháp; giới tính: Nam; đăng ký hộ khẩu thường trú: Không có; chỗ ở hiện nay: Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không có; con bà: Lê Thị Kim L (Không rõ họ tên cha); vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không có; tạm giữ: Không có; tạm giam từ ngày 16/01/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: **Nguyễn Hoàng A**, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Lê Thị Kim L, sinh năm 1980. (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Trần Thị V, sinh năm 1956. (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. **Phạm Thị V**, sinh năm 1957. (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. **Nguyễn Thành T**, sinh năm 1984. (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ việc bị cáo P nợ tiền của bị hại Hoàng A từ năm 2019 nhưng cố tình không trả mặc dù bị hại đã nhiều lần nhắc nhở việc trả nợ. Do đó, khoảng 13 giờ ngày 14/6/2022, bị hại tiếp tục đến nơi ở của bị cáo tại ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp để tìm yêu cầu trả nợ, bị cáo mặc dù nghe và nhìn thấy sự việc bị hại đòi nợ và đặt vấn đề nếu không trả tiền thì sẽ lấy xe mô tô biển số 66F1- 107.13 của bị cáo để cầm trả nợ nhưng bị cáo không có bất cứ hành động hoặc lời nói gì để can ngăn. Đến khi bị hại đã dẫn xe mô tô biển số 66F1- 107.13 đi về nhà thì bị cáo liền dùng hung khí nguy hiểm là con dao cán bằng gỗ (dài 12cm, rộng 03cm), lưỡi bằng kim loại màu trắng mũi bằng (dài 19cm, rộng 6,5cm) chạy đến chém trúng vào giữa kẽ ngón trỏ và ngón giữa bàn tay phải gây thương tích đối với người bị hại Nguyễn Hoàng A.

Tại Bản Kết quả giám định pháp y về thương tích số: 284/TgT ngày 30-8-2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận tỉ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Hoàng A do vật sắc và bởi ngoại lực tác động trực tiếp gây ra là 13% tại thời điểm giám định.

Về vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ của bị cáo 01 con dao cán bằng gỗ (dài 12cm, rộng 03cm), lưỡi bằng kim loại màu trắng mũi bằng (dài 19cm, rộng 6,5cm).

Về dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền chi phí điều trị 2.594.000 đồng (có hóa đơn), tiền xe cấp cứu là 200.000 đồng, tiền thu nhập thực tế bị mất trong 30 ngày là 10.500.000 đồng. Tổng cộng 13.294.000 đồng. Việc này đã được cơ quan điều tra thông báo, giải thích cho bị cáo biết rõ và thống nhất bồi thường theo yêu cầu của người bị hại. Quá trình điều tra bị cáo đã chủ động tác động để bà Lê Thị Kim L (mẹ ruột bị cáo) bồi thường trực tiếp cho bị hại được số tiền 5.000.000 đồng. Số tiền còn lại 8.294.000 đồng bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường cho bị hại.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKSTM ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định truy tố bị

cáo Lê Minh P ra Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười để xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên, giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng, khẳng định việc truy tố trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của các bị cáo đã gây ra, nguyên nhân, điều kiện dẫn đến việc thực hiện tội phạm, nhân thân của bị cáo và quy định của pháp luật, Kiểm sát viên đề nghị:

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Minh P phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Minh P hình phạt 02 (Hai) năm đến 03 (Ba) năm tù;

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Tòa án tuyên:

Tịch thu tiêu hủy một con dao cán bằng gỗ (dài 12cm, rộng 03cm), lưỡi bằng kim loại màu trắng mũi bằng (dài 19cm, rộng 6,5cm).

- Về dân sự: Căn cứ Điều 584, 585 và 590 của Bộ luật Dân sự, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Lê Minh P và bị hại Nguyễn Hoàng A. Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại tiền chi phí điều trị, tiền thu nhập thực tế bị mất tổng cộng là 8.294.000 đồng.

- Bị cáo Lê Minh P đồng ý xét xử vắng mặt đối với hai người làm chứng là Phạm Thị V và Nguyễn Thành T, thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng và nội dung vụ án đã nêu trên, tại phần tranh luận bị cáo không phát biểu tranh luận với Kiểm sát viên, lời nói sau cùng của bị cáo là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm bồi thường dân sự, bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 13.294.000 đồng như yêu cầu của bị hại, bị cáo đã bồi thường được 5.000.000 đồng và đồng ý tiếp tục bồi thường 8.294.000 đồng.

- Bị hại Nguyễn Hoàng A đồng ý xét xử vắng mặt đối với hai người làm chứng. Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại là 13.294.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường được số tiền 5.000.000 đồng nên bị hại Hoàng A yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 8.294.000 đồng.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị Kim L trình bày bà là mẹ ruột của bị cáo và số tiền 5.000.000 đồng bồi thường cho bị hại là tiền của bà. Đối với số tiền này bà không yêu cầu bị cáo trả lại. Bà yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà Trần Thị V trình bày bà là bà ngoại ruột của bị cáo và là dì ruột của bị hại Hoàng A. Do thời gian qua rất nhiều lần bị hại chửi bới bà và P nên trước ngày xảy ra vụ việc thì bà có nói P dùng dao chém bị hại gây thương tích. Tuy nhiên, cũng vì do còn tức giận đối với Hoàng A nên tại phiên tòa bà V khai rằng vào ngày xảy ra vụ việc là do bà kêu P chém Hoàng A. Nay, bà V xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt hai người làm chứng nhưng xét thấy đã có lời khai của những người này trong hồ sơ vụ án, nên không gây trở ngại cho việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, và Điều tra viên trong quá trình điều tra; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười và Kiểm sát viên trong quá trình truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại đều không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy, lời thừa nhận tội của bị cáo Lê Minh P đúng với hiện trường vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng cùng với các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án và tại phần tranh luận bị cáo cũng thống nhất với lời luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi của mình. Bị cáo biết rõ hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì bản tính hung hăng, côn đồ và xem thường sức khỏe của người khác, bị cáo vẫn cố ý thực hiện và hoàn thành tội phạm. Do đó, có căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Lê Minh P đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

i) Có tính chất côn đồ;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Minh P là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của bị hại Nguyễn Hoàng A một cách trái phép. Sức khỏe, tính mạng là vốn quý nhất của con người, là khách thể được luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi trái phép xâm phạm đến. Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ và mặc dù giữa bị cáo với bị hại có quan hệ bà con thân thiết với nhau nhưng bị cáo đã dùng con dao lưỡi bằng kim loại là hung khí nguy hiểm chém vào cơ thể bị hại gây thương tích với tỷ lệ 13%. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời nhằm mục đích giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

Song, Hội đồng xét xử cũng thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo tích cực tác động gia đình đã tự nguyện bồi thường một phần hậu quả cho bị hại. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Cáo trạng số: 16/CT-VKSTM ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Lê Minh P là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo và nhằm mục đích phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Xét lời trình bày của bà V tại phiên tòa hôm nay bà cho rằng vào hôm xảy ra sự việc là do bà kêu P chém Hoàng A là không có căn cứ, không phù hợp với lời khai của bị cáo và bị hại tại phiên tòa, bị cáo và bị hại xác định không nghe và biết gì về việc bà V xúi giục bị cáo phạm tội. Mà việc bà thay đổi lời khai tại phiên tòa so với khi điều tra là do xuất phát từ việc quá tức giận và quá bức xúc đối với bị hại Hoàng A thường hay chửi bới bà, và nhằm mục đích muốn giúp P giảm nhẹ tù tội. Do đó, không có đủ cơ sở để xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà V về hành vi đồng phạm cùng bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Hoàng A yêu cầu bị cáo Lê Minh P bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại gồm:

- Tiền chi phí điều trị tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Tháp Mười làm tròn là 2.594.000 đồng (có hóa đơn);

- Tiền xe cấp cứu là 200.000 đồng;

- Tiền thu nhập thực tế bị mất trong 30 ngày là 10.500.000 đồng;

Tổng số tiền bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường là 13.294.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Sự tự nguyện bồi thường của bị cáo phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị cáo Lê Minh P bồi thường cho bị hại số tiền tổng cộng là 13.294.000 đồng. Bị hại Hoàng A đã nhận được số tiền bồi thường là 5.000.000 đồng nên bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền là 8.294.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng với quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đối với bị hại Nguyễn Hoàng A có hành vi tự ý dẫn xe mô tô biển số 66F1- 107.13 của bị cáo Lê Minh P về nhà nhằm mục đích yêu cầu P trả nợ. Trước, trong và ngay sau khi dẫn xe về thì bị hại không dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực để lấy xe. Bị cáo biết việc nhưng không ngăn cản mà im lặng để bị hại dẫn xe về. Do đó, không có cơ sở để xem xét xử lý bị hại về hành vi cưỡng đoạt tài sản.

[10] Về án phí: Bị cáo Lê Minh P bị kết tội; bị cáo không thuộc trường hợp không phải chịu án phí theo quy định tại Điều 11 và không thuộc trường hợp miễn nộp án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Do đó, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này theo quy định tại Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh P phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Minh P 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/01/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự;

- Buộc bị cáo Lê Minh P bồi thường cho bị hại Nguyễn Hoàng A số tiền 8.294.000 đồng (Tám triệu, hai trăm, chín mươi tư nghìn đồng).

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải bồi thường cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy một con dao cán bằng gỗ (dài 12cm, rộng 03cm), lưỡi bằng kim loại màu trắng mũi bằng (dài 19cm, rộng 6,5cm).

Vật chứng nêu trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-VKSTM ngày 06/4/2023.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Buộc bị cáo Lê Minh P, phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 415.000 đồng (Bốn trăm, mười lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở tư pháp Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tháp Mười;
- CQ CSĐT CA huyện Tháp Mười;
- CC THADS huyện Tháp Mười;
- Bị cáo: P;
- Bị hại: Hoàng A;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Liều, Vân;
- Lưu: HSVA, VPTA ^(Linh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Trần Văn Kiến**